TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2020/QĐST-HNGĐ
Ngày: 17/6/2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết

***Thư ký phiên họp*:** Ông Hoàng Văn Vụ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Phùng Đức T**; sinh năm 1978; địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Thành phố K, Cộng hòa Séc.

Người được anh T ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961; địa chỉ: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Nguyễn Thị M**; sinh năm 1987; địa chỉ: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Người được chị M ủy quyền giao nhận tài liệu, chứng cứ, văn bản tố tụng: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1995; địa chỉ: KDC L, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên họp (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phùng Đức T và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau ngày 19/8/2015. Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Hải

Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian tại KDC C, phường C, thành phố C. Đến tháng 02/2016, anh T quay lại thành phố K, Cộng hòa Séc sinh sống, lao động. Thời gian đầu anh chị vẫn liên lạc với nhau. Nhưng từ năm 2017 trở đi anh chị ít liên lạc. Nguyên nhân là do vợ chồng xa cách, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T và chị M cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Tại phiên họp:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phùng Đức T và chị Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phùng Đức T là người Việt Nam nhưng hiện nay đang lao động, làm việc tại Cộng hòa Séc do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm việc công nhận thuận tình ly hôn của anh Phùng Đức T và chị Nguyễn Thị M.

Anh T và chị M vắng mặt và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt do vậy Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt anh T và chị M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Đức T và chị Nguyễn Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân tỉnh Hải Dương vào ngày 19/8/2015, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng do sống xa nhau nên từ năm 2017 đến nay anh chị có mâu thuẫn, vợ chồng ít quan tâm liên lạc với nhau, tình cảm phai nhạt dần và đến nay đã hết. Nay cả hai cùng có yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu của anh chị là tự nguyện, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được do vậy căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Phùng Đức T và chị Nguyễn Thị M.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản: Không có.

[5] Về chi phí giám định: Số tiền 4.000.000đ chi phí giám định chị M tự nguyện nộp và chi xong, chị M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức T và chị Nguyễn Thị M.

2- Về con chung: Không có.

3- Về tài sản: Không có.

4- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp cả số tiền 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000788 ngày 06/02/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị M đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17/6/2020.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Quyết